

Số: /TTr-SGDĐT

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục quy định: “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương*”;

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, việc triển khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh chưa có quy định thống nhất về danh mục, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi; một số khoản thu được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận nhưng còn khác nhau giữa các địa phương, cơ sở giáo dục. Do đó, việc ban hành Quyết định nhằm thống nhất thực hiện trên toàn tỉnh, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Các cơ sở giáo dục công lập cần quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo để tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển của người học (*nhưng không được ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc chưa cấu thành trong học phí*) như: dịch vụ ăn uống, bán trú;

dịch vụ đưa đón người học; dịch vụ y tế học đường; dịch vụ tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, trải nghiệm hướng nghiệp; dịch vụ thư viện; dịch vụ công nghệ, học tập số; hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống; dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ.

Từ các quy định nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và đảm bảo quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành quyết định

Nhằm quy định thống nhất mức thu cụ thể các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai, làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo quyết định

Việc xây dựng Quyết định quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai căn cứ theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục và các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Mức thu được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, khả năng đóng góp của người học; không mang tính kinh doanh, không làm phát sinh gánh nặng tài chính đối với cha mẹ học sinh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định các nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo lần 1 gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các xã, phường, các đơn vị trực thuộc Sở góp ý dự thảo. Dự thảo Quyết định đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình nội dung dự thảo Quyết định; hoàn thiện *dự thảo lần 2* gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Căn cứ báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn thiện **dự thảo lần 3** trình UBND tỉnh; UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định: Dự thảo Quyết định gồm 03 Điều.

3. Nội dung cơ bản: Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo.

3.1. Danh mục các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3.2. Cơ chế quản lý thu, chi

a) Mức thu quy định tại Quyết định này là mức thu tối đa. Các cơ sở giáo dục căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng mức thu cụ thể sau khi thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh trên tinh thần tự nguyện, nhưng không vượt mức thu quy định tại Quyết định này. Các cơ sở giáo dục công lập xây dựng kế hoạch thu, chi cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Trong quá trình thực hiện các khoản thu, chi phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch. Thực hiện công khai các khoản thu, chi theo quy định của pháp luật về thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục để cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các đoàn thể, tổ chức xã hội và Nhân dân theo dõi, giám sát.

c) Các khoản thu, chi phải có chứng từ đầy đủ theo quy định, được hạch toán vào hệ thống sổ sách kế toán, bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi đối với từng hoạt động.

d) Các khoản thu được thu định kỳ hằng tháng; nếu cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh tự nguyện, cơ sở giáo dục có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Các khoản thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập do phụ huynh học sinh đóng góp trên cơ sở thỏa thuận với nhà trường.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thời gian trình thông qua Quyết định: tháng 6 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Giáo dục và Đào tạo xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Long

Phụ lục

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SGDDT ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
I	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục					
1	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em ngoài giờ	Đồng/trẻ/giờ	8.000			
2	Dịch vụ ăn bán trú					
2.1	Ăn sáng (bao gồm tiền thực phẩm, tiền điện, nước, chất đốt và tiền công nấu ăn)	Đồng/học sinh/ngày	12.000			
2.2	Ăn bữa chính (bao gồm tiền thực phẩm, tiền điện, nước, chất đốt và tiền công nấu ăn)	Đồng/học sinh/ngày	40.000	40.000	45.000	45.000
3	Dịch vụ bán trú					
3.1	Dịch vụ bán trú năm đầu tiên (gồm dịch vụ chăm sóc; trang thiết bị phục vụ bán trú lần đầu)	Đồng /học sinh/tháng	215.000	215.000	215.000	215.000
3.2	Dịch vụ bán trú từ năm thứ hai (gồm dịch vụ chăm sóc; bổ sung trang thiết bị phục vụ bán trú)	Đồng /học sinh/tháng	169.000	169.000	169.000	169.000
II	Dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục					

STT	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Làm quen tiếng Anh đối với trẻ mẫu giáo (giáo viên là người Việt Nam)	Đồng /trẻ/tiết	10.000			
2	Hoạt động ngoại khóa (tham quan, trải nghiệm...)	Đồng/học sinh/hoạt động	500.000	500.000	500.000	500.000
3	Hoạt động giáo dục kỹ năng sống (Aerobic, võ cổ truyền, bơi lội, mỹ thuật, âm nhạc, toán tư duy, ...; 01 hoạt động tương đương 01 tiết dạy)	Đồng/học sinh/tiết	10.000	10.000		
4	Dịch vụ dọn vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ mầm non/học sinh tiểu học; dịch vụ dọn vệ sinh nhà vệ sinh phục vụ cho học sinh trung học cơ sở/học sinh trung học phổ thông	Đồng/học sinh/tháng	38.000	38.000	10.000	10.000
5	Dịch vụ phục vụ trực tiếp người học trong công tác kiểm tra, đánh giá	Đồng/học sinh/năm học		Lớp 1, 2: 5.000; Lớp 3: 12.000; Lớp 4, 5: 24.000.	53.000	77.000